

Bản án số: 44/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 10/12/2021
V/v “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thanh Hương

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D tham gia phiên tòa: Bà Lâm Phụng Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 179/2021/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **38/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021**, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 02/12/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị K, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số 57, Tổ 4, ấp B, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh Trần Bá N, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Địa chỉ: **Ấp T, xã S**, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29 tháng 01 năm 2021 và lời khai của nguyên đơn chị Ngô Thị K:

Chị và anh Trần Bá N chung sống vợ chồng vào năm 2017, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N thường xuyên uống rượu về đánh đập chị. Chị bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống từ đầu năm 2019 cho đến nay, vợ chồng có hàn gắn nhưng không thành. Nay chị Ngô Thị K yêu cầu được ly hôn với anh Trần Bá N.

Về con chung: Có 01 con tên Trần Ngô Minh T, sinh ngày 11/4/2019. Trường hợp ly hôn chị K yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị K cam kết không có nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – Anh N đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh:

Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi vào nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về người tham gia tố tụng chị Ngô Thị K có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Trần Bá N vắng mặt tại phiên tòa.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị K đối với anh Trần Bá N; về con chung: Giao con tên Trần Ngô Minh T, sinh ngày 11/4/2019 cho chị K nuôi dưỡng. Ghi nhận chị K không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị K phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Chị Ngô Thị K có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Trần Bá N đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần để hoà giải và xét xử nhưng anh N không tham gia hòa giải cũng như không dự phiên tòa hôm nay. Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt, thông báo cho anh N theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị K và anh N theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị K Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị K và anh N chung sống vợ chồng vào năm 2017, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, chị K trình bày vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N thường xuyên uống rượu về đánh đập chị, chị bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống từ đầu năm 2019, vợ chồng có hàn gắn nhưng thành.

[2] Quá trình thu thập chứng cứ anh Trần Bá N không tham gia hòa giải, cũng như không tham dự phiên tòa nên không thể hiện ý kiến của anh N, anh N từ bỏ quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Từ lời trình bày của chị K, Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa chị K và anh N mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K.

[3] Về con chung: Giao con tên Trần Ngô Minh T, sinh ngày 11/4/2019 cho chị K trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị K không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, về nợ chung: Chị K và anh N không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; đương sự

phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét đề nghị này là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Ngô Thị K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị K đối với anh Trần Bá N. Chị K được ly hôn với anh N.

2. Về con chung: Giao con tên Trần Ngô Minh T, sinh ngày 11/4/2019 cho chị K trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị K không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, về nợ chung: Chị Ngô Thị K trình bày không có.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị Kim Chung phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm chị K đã nộp theo biên lai thu số 0005725, ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Báo cho chị Ngô Thị K và anh Trần Bá N biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án, hoặc án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện D;
- Cc.THADS Huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VÕ THÀNH DIỆP